

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

---***---

Bản án số: 53/2022/HSST

Ngày: 02/6/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị T H.
- **Hội thẩm nhân dân:** Lê Q T và bà Lê Thị O.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị T V – Thư ký TA.
- **Đại diện VKSND huyện Khoái Châu:** Bà Lê Thị T1 - KSV.

Hôm nay ngày 02/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/HSST ngày 12/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/HSST-QĐXX ngày 18/5/2022 đối với bị cáo: **Lê X T2** sinh năm: 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn H1, xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn S và bà Lê Thị U; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có vợ là Nguyễn M P và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện K (Có mặt tại phiên tòa).

***/Những người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị M P, sinh năm 1989; Trú tại: thôn H1, xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa).
2. Ông Hoàng Văn T4, sinh năm 1958; Trú tại: thôn B, xã T4, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).
3. Ông Mai Sinh Đ, sinh năm 1961; Trú tại: thôn B, xã T4, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện chất ma túy nên khoảng 06 giờ ngày 14/02/2022, Lê X T2 sinh năm 1988, trú tại thôn H1, xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i màu đen, biển số 89E1-229.39 đi từ nhà đến khu vực xã T4, huyện K, tỉnh Hưng Yên để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc địa phận thôn B, xã T4, T2 gặp một người đàn ông lạ mặt, khoảng 40 tuổi, đeo khẩu trang nên tiến lại gần và hỏi: “Có hàng không để cho em 200.000 đồng?” (Ý T2 muốn hỏi mua ma túy với số tiền là 200.000đ). Người đàn ông đồng ý

bán, nhận số tiền 200.000đ của T2 đưa cho rồi chỉ T2 đi đến vị trí viên gạch để ở rìa đường lấy 01 gói nilon màu xanh cất vào túi khoác bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 06 giờ 50 phút cùng ngày, khi T2 đang điều khiển xe mô tô đi trên đoạn đường bê tông thuộc thôn B, xã T4 thì bị Công an xã T4 kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong gói nilon trên bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện xử lý theo thẩm quyền thu giữ các vật chứng, tài sản sau: 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột được niêm phong ký hiệu M1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i màu đen biển số 89E1-229.39; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen; 01 ví da màu nâu bên trong có chứa số tiền 50.000đ; 01 căn cước công dân có số 033088001284 cấp ngày 10/6/2016; 01 đăng ký xe mô tô số: 014009, BKS 89E1-229.39 cấp ngày 15/4/2016; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 038041 cấp ngày 15/8/2007 đều mang tên Lê Xuân T2.

Tại bản Kết luận giám định số 123/MT-PC09 ngày 17/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,214g, là ma túy, loại Heroine.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã nhập kho vật chứng đối với 0,204g Heroine, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen, 01 ví da màu nâu bên trong có chứa số tiền 50.000đ cùng các giấy tờ là 01 căn cước công dân có số 033088001284 cấp ngày 10/6/2016, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 038041 cấp ngày 15/8/2007; nộp số tiền 50.000đ vào tài khoản tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện K để chờ xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i màu đen biển số 89E1-229.39 cùng 01 đăng ký xe mô tô số: 014009, BKS 89E1-229.39 cấp ngày 15/4/2016 xác định là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Nguyễn M P, sinh năm: 1989 ở thôn H1, xã T3, huyện K. Vợ chồng bị cáo sử dụng xe làm phương tiện sinh hoạt thường ngày; không phải là công cụ, phương tiện, phạm tội. Mặt khác, bị cáo và chị P đều đề nghị xin nhận lại xe và giao chị P quản lý, sử dụng nên ngày 11/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã trả lại tài sản là chiếc xe mô tô nêu trên cùng 01 đăng ký xe mô tô cho chị P.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSKC, ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Lê X T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo T2 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo T2 từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/02/2022; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo T2; Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định. Trả lại cho bị cáo 50.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung Galaxy Note 8 màu đen; 01 ví da màu nâu; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số: 038041 cấp ngày 15/8/2007.

- Bị cáo T2 nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải, được nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo ở mức án thấp nhất.

- Người làm chứng có mặt: Chị Nguyễn M P trình bày đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i màu đen biển số 89E1-229.39 cùng 01 đăng ký xe mô tô số: 014009, BKS 89E1-229.39 cấp ngày 15/4/2016 và không có ý kiến đề nghị gì.

- Những người làm chứng là ông Hoàng Văn T4, ông Mai Sinh Đ đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T2 đã thừa nhận bản thân mắc nghiện ma túy nên khoảng 06 giờ ngày 14/02/2022, T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i màu đen, biển số 89E1-229.39 đi tìm mua ma túy sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T2 điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an xã T4 kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong gói nilon trên bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện xử lý theo

thẩm quyền. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong; Biên bản mở niêm phong; Lời khai của những người làm chứng là ông Hoàng Quang T4, ông Mai sinh Đ; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 14/02/2022, tại đoạn đường bê tông thuộc thôn B, xã T4, huyện K, Lê X T2 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,214 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Lê X T2 theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 51/CT-VKSKC, ngày 12/5/2022 là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất hành vi phạm tội của Bị cáo T2 gây nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Bị cáo đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an. Bản thân Bị cáo T2 nhận thức rất rõ tác hại của ma túy, biết được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã sẵn sàng vi phạm pháp luật, thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải; Bố mẹ bị cáo là ông Lê Văn S và bà Lê thị U đều được tặng thưởng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bản thân ăn chơi, đua đòi dẫn đến mắc nghiện chất ma túy, lần phạm tội này có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét đề nghị của đại diện VKSND huyện K: Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng chứ không vì mục đích tư lợi nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 5 Điều 249 của BLHS năm 2015, để phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng như sau:

- Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng trong vụ án được Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy đối với 0,204g Heroine,

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen, 01 ví da màu nâu; số tiền 50.000đ; 01 căn cước công dân có số 033088001284, cấp ngày 10/6/2016; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 038041 cấp ngày 15/8/2007 là tài sản, đồ vật hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo.

Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i màu đen biển số 89E1-229.39 cùng 01 đăng ký xe mô tô số: 014009, BKS 89E1-229.39, cấp ngày 15/4/2016 xác định là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Nguyễn M P, không phải là công cụ, phương tiện, phạm tội, bản thân bị cáo và chị đều có nguyện vọng xin lại chiếc xe trên và giao cho chị P, nên ngày 11/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã trả lại tài sản là chiếc xe mô tô nêu trên cùng 01 đăng ký xe mô tô cho chị P là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Buộc Bị cáo T2 phải chịu án phí HSST là 200.000đ theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê X T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê X T2 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/02/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T2.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,204g (Không phải hai trăm linh bốn gam) Heroine hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen; 01 ví da màu nâu; số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) đang có trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu; 01 căn cước công dân có số 033088001284 cấp ngày 10/6/2016; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 038041 cấp ngày 15/8/2007.

(Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 43/QĐ-VKS - KC ngày 12 tháng 5 năm 2022 của VKSND huyện Khoái Châu).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê X T2 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS năm 2015. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/6/2022).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh HY;
- VKSND huyện KC;
- Công an huyện KC;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Bị cáo;
- UBND xã T3;
- Trại tạm giam CA tỉnh HY;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Thị T H